

Số: 147/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15), điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 161/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Đỗ Thị Mai H, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ C, khu C, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ C, khu C, phường V, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C kết hôn ngày 31/5/2012, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H và anh C bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hoà. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị H và anh C đã sống ly thân, không thể đoàn tụ được với nhau. Nay, chị H

và anh C xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự, về việc: công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp, nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 03/3/2013. Chị H và anh C cùng thống nhất sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đức T cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đức T 3.000.000 (ba triệu) đồng/01 tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung Nguyễn Đức T đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C thỏa thuận thống nhất: chị Đỗ Thị Mai H sẽ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C.

- Về con chung: chị Đỗ Thị Mai H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đức T, sinh ngày 03/3/2013 cho đến khi con chung Nguyễn Đức T đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Đức C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đức T 3.000.000 (ba triệu) đồng/01 tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con chung Nguyễn Đức T đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: chị Đỗ Thị Mai H và anh Nguyễn Đức C tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đỗ Thị Mai H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001579 ngày 28/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND p Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An